

CHƯƠNG TRÌNH

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy khóa XII về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 19/8/2021 của Tỉnh ủy về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 (gọi tắt là Nghị quyết 07-NQ/TU), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình thực hiện Nghị quyết 07-NQ/TU như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa đầy đủ quan điểm, định hướng phát triển và các mục tiêu để thực hiện Nghị quyết 07-NQ/TU thành các nhiệm vụ cụ thể, thời gian thực hiện chi tiết và phân công rõ trách nhiệm cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp để tổ chức thực hiện, bảo đảm hoàn thành thắng lợi Nghị quyết về phát triển giao thông.

2. Chương trình thực hiện Nghị quyết 07-NQ/TU là căn cứ để Ban cán sự đảng UBND tỉnh, các cấp ủy đảng và tổ chức cơ sở đảng, lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, tập thể, cá nhân liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình thực hiện Nghị quyết 07-NQ/TU, yêu cầu các đơn vị, tổ chức cá nhân liên quan thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá, để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với điều kiện, tình hình thực tiễn và bảo đảm hiệu quả, khả thi trong quá trình thực hiện.

II- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Đường bộ

1.1. Công tác đầu tư xây dựng

- **Tình lộ:** Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 06 tuyến Tỉnh lộ, với tổng chiều dài 226km, đã nhựa hóa 100%, tuy nhiên các tuyến Tỉnh lộ có mặt đường 02 làn xe chiếm tỷ lệ thấp, mới đạt 19% (43km/226km), kết cấu mặt đường chủ yếu là láng nhựa, khả năng chịu tải nhỏ, thiếu đồng bộ, bền vững. Kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025, đầu tư cải tạo, nâng cấp khoảng 82km Tỉnh lộ (gồm: 24km Tỉnh lộ 2; 32km Tỉnh lộ 3; 26km Tỉnh lộ 5) quy mô 02 làn xe, nâng tỷ lệ Tỉnh lộ có mặt đường 02 làn xe từ 19% lên 55%; giai đoạn 2026 - 2030 tiếp tục đầu tư cải tạo, nâng cấp

Tỉnh lộ 4B, Tỉnh lộ 6, Tỉnh lộ 1 (mặt đường thảm bê tông nhựa, bê tông xi măng, đầu tư hệ thống thoát nước và công trình phòng hộ đảm bảo đồng bộ) đạt 100% quy mô 02 làn xe và đầu tư mới một số tuyến đường theo quy hoạch.

- **Đường huyện:** Tổng chiều dài 650km, tỷ lệ nhựa hóa 76%. Kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025 nhựa hóa, bê tông hóa khoảng 75km, nâng tỷ lệ nhựa hóa đường huyện từ 76% lên 88% (trong đó, ưu tiên đầu tư các tuyến đường liên huyện quan trọng; các tuyến đường kết nối các khu sản xuất và đường kết nối các điểm, khu du lịch). Giai đoạn 2026 - 2030 tiếp tục đầu tư nhựa hóa, nâng tỷ lệ nhựa hóa đường huyện từ 88% lên 100% và xem xét nâng cấp, mở rộng các đoạn qua khu đông dân cư lên 02 làn xe.

- **Đường đô thị:** Đảm bảo đủ quỹ đất cho phát triển giao thông đô thị theo quy hoạch, đầu tư xây dựng các khu đô thị mới; cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới một số tuyến đường đô thị quan trọng với chiều dài khoảng 40km, trong đó ưu tiên cho thành phố Gia Nghĩa, thị trấn Đắk Mil, thị trấn Kiên Đức, thị trấn Ea T'linh. Giai đoạn 2026 - 2030 tiếp tục cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới khoảng 50km đường đô thị.

- **Đường xã, thôn, buôn:** Tổng chiều dài 2.955km, đến nay tỷ lệ nhựa hóa, cứng hóa 51%. Kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025 nhựa hóa, cứng hóa khoảng 270km, nâng tỷ lệ từ 51% lên 61% (trong đó ưu tiên đầu tư các tuyến đường liên xã, đường kết nối các khu sản xuất và các điểm du lịch); tiếp tục kiên cố hóa các cầu yếu, cầu tạm. Giai đoạn 2026 - 2030 tiếp tục đầu tư nhựa hóa, cứng hóa và kiên cố hóa các cầu yếu cầu tạm.

- **Hệ thống quốc lộ (Quốc lộ 14, 14C, Quốc lộ 28):** Tổng chiều dài Quốc lộ qua địa bàn tỉnh là 497km, tỷ lệ nhựa hóa đạt 100%. Kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025, kiến nghị Bộ Giao thông vận tải thực hiện đầu tư cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 28 đoạn Gia Nghĩa - Quảng Khê - Đắk Som (Gia Nghĩa đến khu du lịch Tà Đùng, trong đó ưu tiên đoạn Gia Nghĩa - Quảng Khê), đoạn qua trung tâm thị trấn Đắk Mâm và thị trấn Ea T'linh; giai đoạn 2026 - 2030 tiếp tục đề nghị Bộ Giao thông vận tải đầu tư cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 28 (các đoạn còn lại), Quốc lộ 14C theo quy hoạch và mở rộng một số đoạn qua khu đông dân cư, quá tải về giao thông đường Hồ Chí Minh (Quốc lộ 14).

- **Đường cao tốc:** Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải báo cáo Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương sớm triển khai xây dựng đường cao tốc qua Tây Nguyên, trong đó ưu tiên đầu tư đoạn tuyến Đắk Nông - Chơn Thành, tỉnh Bình

Phước (trong giai đoạn 2021 - 2025 ưu tiên đầu tư đoạn Gia Nghĩa - Chơn Thành dài khoảng 140 km).

1.2. Công tác bảo trì đường bộ

Do nguồn vốn bảo trì còn hạn hẹp, do vậy công tác quản lý bảo trì đường bộ tiếp tục tập trung, ưu tiên thực hiện trên các tuyến Quốc lộ, Tỉnh lộ, đường đô thị và đường huyện quan trọng; các tuyến đường huyện còn lại và hệ thống đường xã, thôn, bon do ngân sách địa phương đảm nhận; huy động các nguồn lực khác và nhân dân tham gia quản lý, bảo trì.

2. Đường sắt: Tiếp tục phối hợp với Bộ Giao thông vận tải kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chấp thuận cho chủ trương lập dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Đăk Nông - Chơn Thành, tỉnh Bình Phước kết nối với đường sắt Xuyên Á xuống cảng Thị Vải (tuyến Đăk Nông - Chơn Thành - Dĩ An - Lộc Ninh đến cảng Thị Vải) phục vụ vận chuyển hành khách, hàng hóa (đặc biệt là bô xít và các sản phẩm từ ngành công nghiệp alumin, nhôm).

3. Bến xe: Duy trì tốt hoạt động của các bến xe hiện có. Tiếp tục kêu gọi đầu tư hệ thống bến xe theo quy hoạch tại thị trấn Kiến Đức, xã Nghĩa Thắng, huyện Đăk R'Lấp; xã Nam Dong, huyện Cư Jút; xã Quảng Phú, huyện Krông Nô và tiếp tục duy trì, xem xét nâng cấp các bến xe hiện có khi có nhu cầu.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các sở, ban, ngành xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với chức năng của từng đơn vị, gắn việc triển khai thực hiện Chương trình với thực hiện Nghị quyết 07-NQ/TU.

2. Đảng đoàn HĐND tỉnh chỉ đạo cụ thể hóa các nhiệm vụ trọng tâm của Chương trình thông qua Nghị quyết của HĐND tỉnh; xây dựng kế hoạch, tăng cường giám sát hoạt động của các cấp chính quyền và các cơ quan, đơn vị của tỉnh trong việc triển khai thực hiện.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung Chương trình.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn việc tuyên truyền các nội dung Nghị quyết của Tỉnh ủy khóa XII về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và Chương trình này; tổng hợp, báo cáo việc quán triệt, học tập, triển khai và tổ chức thực hiện ở các ngành, các địa phương, cơ quan, đơn vị.

5. Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi thực hiện Chương trình, định kỳ báo cáo kết quả Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

6. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo nhiệm vụ, nội dung công việc được phân công và tổ chức thực hiện Chương trình này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Các ban đảng TW, Văn phòng TW Đảng, (b/c)
- Các vụ địa phương, cơ quan thường trực tại TP Đà Nẵng và TP Hồ Chí Minh,
- Ban cán sự đảng Bộ Giao thông vận tải,
- Các ban đảng Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh, (t/h)
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy (TH, D).



Điêu Kré

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA TỈNH ỦY KHÓA XII
VỀ PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030
(Kèm theo Chương trình số 35 -CTr/TU, ngày 14/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông)

TT	Nội dung	Phân công chỉ đạo	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp
1	Tổ chức tuyên truyền, quán triệt nội dung Nghị quyết và Chương trình	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Đảng ủy Khối các cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Đảng ủy Khối các cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông
2	Tổ chức lập quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050	Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố
3	Huy động các nguồn vốn để đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố
4	Đề xuất chủ trương và thực hiện đầu tư cải tạo, nâng cấp các tuyến Tỉnh lộ đạt quy mô 02 làn xe (82km đường Tỉnh lộ)	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	- Sở Giao thông vận tải đề xuất chủ trương - Ban Quản lý dự án giao thông, dân dụng, công nghiệp thực hiện đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố
5	Đề xuất chủ trương và thực hiện đầu tư nhựa hóa, bê tông hóa các tuyến đường huyện, đường đô thị, đường xã, thôn, buôn (70km đường huyện, 50km đường đô thị, 270km đường xã, thôn, buôn)	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	- UBND các huyện, thành phố đề xuất chủ trương đầu tư - Ban quản lý dự án cấp huyện thực hiện đầu tư	Các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan

TT	Nội dung	Phân công chỉ đạo	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp
6	Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND, ngày 02/8/2018 của HĐND tỉnh Quy định tỷ lệ, định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu trong việc triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2020	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	- Sở Kế hoạch và Đầu tư - UBND các huyện, thành phố	Các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan
7	Đẩy mạnh đầu tư hạ tầng giao thông đô thị từ nguồn vốn quỹ đất hai bên đường	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	- Sở Kế hoạch và Đầu tư - Sở Xây dựng - UBND các huyện, thành phố	Các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan
8	Lồng ghép, ưu tiên phát triển hạ tầng giao thông nông thôn trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	- Sở Kế hoạch và Đầu tư - UBND các huyện, thành phố - Ban nông thôn mới	Các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan
9	Kiến nghị, đề xuất Bộ Giao thông vận tải cải tạo, nâng cấp các tuyến quốc lộ theo quy hoạch	Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Sở Giao thông vận tải	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư
10	Kêu gọi và thực hiện đầu tư bến xe theo quy hoạch tại thị trấn Kiên Đức, xã Nghĩa Thắng huyện Đắk R'Lấp; xã Nam Dong, huyện Cư Jút; xã Quảng Phú, huyện Krông Nô	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	UBND các huyện, thành phố	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Giao thông vận tải; các doanh nghiệp vận tải
11	Tổ chức sơ kết đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ban cán sự đảng UBND tỉnh; Văn phòng Tỉnh ủy	Sở Giao thông vận tải; UBND các huyện, thành phố
12	Tổ chức tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ban cán sự đảng UBND tỉnh; Văn phòng Tỉnh ủy	Sở Giao thông vận tải; UBND các huyện, thành phố